



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG
CẦN THƠ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 37
8. Phụ lục 01	38
9. Phụ lục 02	39

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-CT.UB ngày 21 tháng 4 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Xi nghiệp xi măng Cần Thơ trực thuộc Công ty sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800553319 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 21 tháng 9 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.
- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 5238/GXN-ĐKKD ngày 08 tháng 8 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : (0292) 385 9899
- Fax : (0292) 383 2297

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ - Xí nghiệp Đầu tư Xây dựng và Đóng tàu	68/12B1 Trần Quang Khải, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ - Xí nghiệp Tiêu thụ Xi măng Ấng Sơn	190/1 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa: bằng sà lan, ghe;
- Kinh doanh bất động sản; Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: bằng xe tải, xe ben;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn, tràng thạch (Feslpat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch nhẹ không nung, gạch vỉa hè, gạch con sâu;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác quặng sắt;
- Sản xuất oxy. Sản xuất sắt, thép, gang;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất bao bì bằng giấy bia;
- Đóng tàu;
- Đóng thuyền;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu (không bao gồm tư vấn thuế, kiểm toán tư vấn, kế toán và tư vấn pháp luật);
- Kinh doanh xăng, dầu, khí đốt, nhớt;
- Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sản xuất máy ép gạch ống không nung;
- Xây dựng nhà để ở;
- Bán buôn thiết bị cơ khí, mua bán vỏ chai, vật tư, phụ tùng thiết bị hơi kỹ nghệ các loại, que hàn kỹ thuật, máy ép gạch ống không nung;
- Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Xuất khẩu xi măng các loại;
- Nhập khẩu: Thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Nhập khẩu khoáng sản quặng laterite (sắt), quặng felspat.
- Xuất khẩu khoáng sản đá Granite, tràng thạch (Felspat), thạch anh, gạch Block, gạch các loại;
- Sản xuất: tràng thạch (Felspat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Ông Thái Châu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Út Em	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Ông Trần Minh Quang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Ông Thái Hoàng Tước	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thái Thanh Phong	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Ông Tống Duy Can	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Bà Lê Thị Bích Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Ông Trần Minh Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2011
Ông Thái Hoàng Tước	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Thái Minh Thuyết – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Thái Minh Thuyết
Chủ tịch

Ngày 24 tháng 3 năm 2020

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0108/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

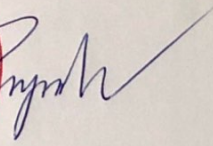
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

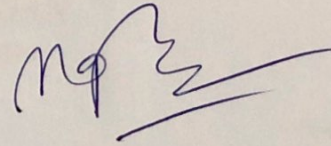
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ – Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1



Nguyễn Thùy Trang – Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3592-2016-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		58.821.150.055	72.211.699.535
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.844.660.414	14.751.089.742
1. Tiền	111		10.844.660.414	14.751.089.742
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.650.000	1.650.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	1.650.000	1.650.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.865.846.491	44.874.136.114
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	42.897.809.496	48.070.087.113
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	435.466.379	3.821.345.779
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	300.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	9.934.709.243	9.960.526.514
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(18.402.138.627)	(17.277.823.292)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		12.551.276.209	11.920.256.416
1. Hàng tồn kho	141	V.8	12.551.276.209	11.920.256.416
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		557.716.941	664.567.263
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	557.716.941	664.567.263
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		154.088.131.378	136.845.961.872
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		19.482.250.508	12.833.205.445
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	19.482.250.508	12.833.205.445
- Nguyên giá	222		60.963.514.596	52.511.738.428
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.481.264.088)	(39.678.532.983)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
- Nguyên giá	228		408.031.906	408.031.906
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(408.031.906)	(408.031.906)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.558.836.944	2.688.266.588
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	5.558.836.944	2.688.266.588
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		127.842.418.794	118.774.217.221
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	124.000.000.000	124.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	5.347.894.510	5.347.894.510
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	2.178.246.800	2.178.246.800
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(11.683.722.516)	(12.751.924.089)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	8.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.204.625.132	2.550.272.618
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.204.625.132	2.550.272.618
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		212.909.281.433	209.057.661.407

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		33.447.149.513	44.471.140.418
I. Nợ ngắn hạn	310		33.260.149.513	44.284.140.418
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	11.300.157.291	15.565.763.449
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	65.497.964	72.427.964
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.144.730.338	495.986.628
4. Phải trả người lao động	314	V.16	1.951.284.412	1.113.794.714
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	101.090.151	143.279.452
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	1.595.009.500	1.595.404.750
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	17.000.000.000	24.100.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	102.379.857	1.197.483.461
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		187.000.000	187.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	187.000.000	187.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		179.462.131.920	164.586.520.989
I. Vốn chủ sở hữu	410		179.462.131.920	164.586.520.989
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	61.999.000.000	61.999.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.999.000.000	61.999.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21a	33.450.000.000	33.450.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.21a	571.183.239	571.183.239
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21a	(40.000)	(40.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	15.144.462.577	15.144.462.577
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	68.297.526.104	53.421.915.173
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		47.222.019.173	53.421.915.173
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		21.075.506.931	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		212.909.281.433	209.057.661.407

Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng



Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 18 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

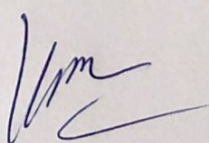
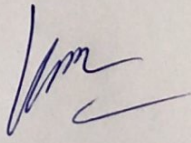
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	240.423.818.142	225.301.636.770
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		240.423.818.142	225.301.636.770
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	213.958.760.066	207.643.592.970
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.465.058.076	17.658.043.800
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.815.433.332	9.480.926.633
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	415.876.054	1.615.223.383
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.484.046.156	2.001.161.140
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.037.908.206	2.261.278.678
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.561.414.918	6.612.393.918
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.265.292.230	16.650.074.454
11. Thu nhập khác	31	VI.7	207.292.322	46.909.089
12. Chi phí khác	32	VI.8	581.135.947	303.130.460
13. Lợi nhuận khác	40		(373.843.625)	(256.221.371)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.891.448.605	16.393.853.083
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	3.815.941.674	1.815.537.331
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.075.506.931</u>	<u>14.578.315.752</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

TP. Cần Thơ, ngày 18 tháng 3 năm 2020


Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		270.023.837.443	240.652.576.963
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(236.298.404.093)	(207.111.273.810)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(13.290.640.893)	(12.061.477.725)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.460.076.972)	(1.890.866.583)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.15	(3.587.921.008)	(2.331.029.717)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		65.987.099	192.885.932
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(5.164.032.292)	(5.856.990.190)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.288.749.284	11.593.824.870
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2b	(8.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		300.000.000	700.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	6.804.744.109	9.467.652.877
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(895.255.891)	10.167.652.877

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	38.632.493.120	137.799.752.996
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(45.732.493.120)	(151.286.373.272)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(6.199.891.250)	(6.199.896.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.299.891.250)	(19.686.516.276)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.906.397.857)	2.074.961.471
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.751.089.742	12.676.020.977
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(31.471)	107.294
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.844.660.414	14.751.089.742

Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng



Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: bằng xe tải, xe ben. Bốc xếp hàng hóa. Kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn, trảng thạch (Fespat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch nhẹ không nung, gạch vữa hè, gạch con sâu. Sản xuất oxy. Sản xuất sắt, thép, gang. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Kinh doanh xăng, dầu, khí đốt, nhớt. Sản xuất bao bì bằng giấy bìa. Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Bán buôn thiết bị cơ khí, mua bán vỏ chai, vật tư, phụ tùng thiết bị hơi kỹ nghệ các loại, que hàn kỹ thuật, máy ép gạch ống không nung. Cho thuê xe có động cơ. Sản xuất: trảng thạch (Fespat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Sản xuất xi măng	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh bất động sản	90%	90%	90%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	Km 8, Ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Khai thác đá, gia công xi măng	75%	75%	75%

Công ty liên doanh

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Liên doanh Acavi Group Co., Ltd có trụ sở chính tại huyện Chambamom, TP. Phnompenh, Campuchia. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty liên doanh này là khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty liên doanh này là 33%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp. Tuy nhiên, dự án này đang tiến hành thủ tục giải thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
7. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 95 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 93 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Các giao dịch bằng ngoại tệ**
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua của các Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm: trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh. Nếu công ty con, công ty liên doanh là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Nhà cửa, vật kiến trúc

Số năm

05 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Tiền mặt		1.680.868.395		1.859.454.060
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		9.163.792.019		12.891.635.682
Cộng		10.844.660.414		14.751.089.742

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Cổ phiếu				
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.650.000	-	1.650.000	-
Cộng	1.650.000	-	1.650.000	-

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Dài hạn				
Trái phiếu	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-
Cộng	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-

Trong năm Công ty đã mua 8 trái phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với giá mua là 8.000.000.000 VND, thời gian 6 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	124.000.000.000	(4.157.581.206)	124.000.000.000	(5.225.782.779)
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	100.000.000.000	-	100.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex ⁽ⁱⁱ⁾	18.000.000.000	-	18.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.000.000.000	(4.157.581.206)	6.000.000.000	(5.225.782.779)
Đầu tư vào công ty liên doanh	5.347.894.510	(5.347.894.510)	5.347.894.510	(5.347.894.510)
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd ^(iv)	5.347.894.510	(5.347.894.510)	5.347.894.510	(5.347.894.510)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.178.246.800	(2.178.246.800)	2.178.246.800	(2.178.246.800)
Công ty Cổ phần Cosevco 6 ^(v)	2.178.246.800	(2.178.246.800)	2.178.246.800	(2.178.246.800)
Cộng	131.526.141.310	(11.683.722.516)	131.526.141.310	(12.751.924.089)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6876418265 chứng nhận lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2009 và thay đổi lần thứ 10 ngày 20 tháng 11 năm 2019 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang 160.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 100.000.000.000 VND, tương đương 62,5% vốn điều lệ (số đầu năm là 100.000.000.000 VND, tương đương 62,5% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang là 60.000.000.000 VND.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 64203100009 chứng nhận lần đầu ngày 01 tháng 6 năm 2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 11 năm 2013 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex 18.000.000.000 VND, tương đương 90% vốn điều lệ. Tại ngày kết năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ 18.000.000.000 VND, tương đương 90% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3602359440 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 7 năm 2010 và đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 8 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên 6.000.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 60% vốn điều lệ theo Giấy phép của Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên. Tuy nhiên, theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/2011/BB-HĐQT ngày 13 tháng 5 năm 2011, Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên đã quyết định thay đổi vốn điều lệ từ 10.000.000.000 VND xuống còn 8.000.000.000 VND và thay đổi cổ đông góp vốn. Theo đó, tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 75% vốn điều lệ theo thực tế của Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên.
- (iv) Công ty Liên doanh Acavi Group được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ và Công ty Omsaura Co.,Ltd (Campuchia) với lĩnh vực kinh doanh: khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite. Tỷ lệ cổ phần Công ty sở hữu theo Giấy phép là 33% và Công ty cũng đã thực góp 5.347.894.510 VND tương đương 33% tổng cổ phần.
- (v) Công ty đầu tư mua 200.000 cổ phiếu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu 36.800 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 236.800 cổ phiếu, tương đương 7% trong Công ty Cổ phần Cosevco 6.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh

Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd hiện đang trong giai đoạn làm thủ tục giải thể, đến nay chưa hoàn tất. Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	12.751.924.089	13.137.861.846
Hoàn nhập dự phòng	(1.068.201.573)	(385.937.757)
Số cuối năm	<u>11.683.722.516</u>	<u>12.751.924.089</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang		
Doanh thu bán hàng, thành phẩm và cung cấp dịch vụ	2.677.564.750	779.619.781
Mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ	32.446.039.007	4.769.233.247
Lợi nhuận được chia	5.000.000.000	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex		
Trả tiền vay	-	(4.000.000.000)
Lợi nhuận được chia	1.800.000.000	5.400.000.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên		
Doanh thu bán hàng	441.184.970	410.138.207
Gia công xi măng	6.360.953.183	6.368.982.272
Lãi cho vay	4.744.109	67.652.877
Thu lãi tiền vay	6.957.260	73.309.589

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên doanh.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	76.915.467	108.461.000
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang	46.000.000	8.625.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	30.915.467	99.836.000
Phải thu các khách hàng khác	42.820.894.029	47.961.626.113
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vật liệu xây dựng Minh Duy	-	4.773.226.994

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vật liệu xây dựng Minh Phát	5.995.454.094		-	
Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang	4.567.091.293		4.248.799.991	
Các khách hàng khác	32.258.348.642		38.939.599.128	
Cộng	42.897.809.496		48.070.087.113	
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
<i>Trả trước cho người bán khác</i>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Hoàng Quân Cần Thơ	-		3.444.700.000	
Công ty TNHH Khoa học Công nghệ ECOID Việt Nam	181.500.000		-	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Thiết bị Công nghiệp Hoàng Sơn	70.851.000		-	
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Kỹ thuật Cao Tân Tiến	64.279.600		-	
Các nhà cung cấp khác	118.835.779		376.645.779	
Cộng	435.466.379		3.821.345.779	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
Cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộ Tài Nguyên - Phải thu lãi cho vay	-		300.000.000	
Cộng	-		300.000.000	
6. Phải thu ngắn hạn khác				
	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	2.213.151	-
Công ty Cổ phần khoáng sản Lộ Tài Nguyên - Phải thu lãi cho vay	-	-	2.213.151	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	9.934.709.243	4.305.481.164	9.958.313.363	3.699.981.241
Tạm ứng nhân viên	271.085.262	-	273.680.262	-
Nguyễn Ngọc Tuấn - Phải thu khác	2.742.887.648	-	2.748.887.648	-
Trần Ngọc Đảo - Phải thu khác	505.676.515	505.676.515	515.676.515	515.676.515
Nguyễn Thanh Phương - Phải thu khác	4.140.868.169	3.668.229.801	4.140.868.169	3.071.937.753
Ký cược, ký quỹ	10.704	-	10.704	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.274.180.945	131.574.848	2.279.190.065	112.366.973
Cộng	9.934.709.243	4.305.481.164	9.960.526.514	3.699.981.241

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>					
Ông Nguyễn Thanh Phương - Phải thu khác	Từ 1 năm đến trên 3 năm	4.140.868.169	472.638.368	Từ 1 năm đến trên 3 năm	4.166.273.194
Trần Ngọc Đào – Phải thu khác	Trên 3 năm	505.676.515	-	Trên 3 năm	515.676.515
Phải thu khác các cá nhân khác	Trên 3 năm	131.574.848	-	Trên 3 năm	112.366.973
Công ty TNHH vật liệu xây dựng Đại Thành Cà Mau – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	1.589.451.692	-	Trên 3 năm	1.589.451.692
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Thái Thịnh – Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.053.014.332	615.904.300	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	2.053.014.332
Phải thu tiền bán hàng các tổ chức và cá nhân khác	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	11.518.023.481	447.927.742	Từ 6 tháng đến trên 3 năm	11.404.629.540
Cộng		19.938.609.037	1.536.470.410		19.841.412.246
					2.563.588.954

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	17.277.823.292	15.810.349.187
Trích lập dự phòng bổ sung	1.124.315.335	1.752.354.103
Xử lý xóa sổ	-	(284.879.998)
Số cuối năm	18.402.138.627	17.277.823.292

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.077.990.880	-	6.450.969.813	-
Công cụ, dụng cụ	66.464.355	-	57.594.355	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.400.803.305	-	5.400.803.305	-
Thành phẩm	-	-	4.871.274	-
Hàng hóa	6.017.669	-	6.017.669	-
Cộng	12.551.276.209	-	11.920.256.416	-

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	185.200.008	243.361.476
Chi phí vận chuyển	318.924.207	282.515.311
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	53.592.726	138.690.476
Cộng	557.716.941	664.567.263

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	1.204.625.132	2.550.272.618
Cộng	<u>1.204.625.132</u>	<u>2.550.272.618</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Số cuối năm	<u>215.988.406</u>	<u>192.043.500</u>	<u>408.031.906</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Khấu hao trong năm	-	-	-
Số cuối năm	<u>215.988.406</u>	<u>192.043.500</u>	<u>408.031.906</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Chuyển sang phân bổ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	2.248.169.091	14.103.330.584	(10.685.477.276)	(107.185.455)	5.558.836.944
Xây dựng cơ bản dở dang	-	28.104.970	-	(28.104.970)	-
<i>Công trình xây dựng Hệ thống băng tải</i>	-	28.104.970	-	(28.104.970)	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	440.097.497	500.421.605	-	(940.519.102)	-
Cộng	<u>2.688.266.588</u>	<u>14.631.857.159</u>	<u>(10.685.477.276)</u>	<u>(1.075.809.527)</u>	<u>5.558.836.944</u>

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	<u>2.473.805.869</u>	<u>1.617.911.749</u>
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	1.100.832.154	222.577.154
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang	919.556.400	819.884.080

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thái Hưng	438.072.315	575.450.515
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vận tải Gia Linh	15.345.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	8.826.351.422	13.947.851.700
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Tây Bắc	-	7.830.697.950
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Khánh An	6.359.348.700	-
Các nhà cung cấp khác	2.467.002.722	6.117.153.750
Cộng	11.300.157.291	15.565.763.449

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các khách hàng khác		
Doanh nghiệp tư nhân Hải Tường	-	76.601
Trịnh Xuân Sỹ	34.580.000	34.580.000
Các khách hàng khác	30.917.964	37.771.363
Cộng	65.497.964	72.427.964

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	413.157.589	2.954.207.165	(2.531.245.663)	836.119.091
Thuế thu nhập doanh nghiệp	52.754.657	3.815.941.674	(3.587.921.008)	280.775.323
Thuế thu nhập cá nhân	30.029.382	360.160.459	(362.421.417)	27.768.424
Thuế tài nguyên	45.000	810.000	(787.500)	67.500
Tiền thuế đất	-	225.043.110	(225.043.110)	-
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	774.960.000	(774.960.000)	-
Cộng	495.986.628	8.137.122.408	(7.488.378.698)	1.144.730.338

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cung cấp trong nước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.891.448.605	16.393.853.083
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản điều chỉnh tăng	988.259.763	1.659.858.917
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(107.294)
Thu nhập chịu thuế	25.879.708.368	18.053.604.706
Thu nhập được miễn thuế	(6.800.000.000)	(9.400.000.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	19.079.708.368	8.653.604.706
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.815.941.674	1.730.720.941
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	84.816.390
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.815.941.674	1.815.537.331

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 14.177,53 m² đất đang sử dụng với mức 15.873,22 VND/m²/năm. Chi phí thuê được điều chỉnh sau mỗi 05 năm theo thông báo của Cục thuế thành phố Cần Thơ.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. **Phải trả người lao động**
Là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

17. **Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan		
Nguyễn Thị Út Em – Chi phí lãi vay phải trả	101.090.151	143.279.452
Cộng	101.090.151	143.279.452

18. **Phải trả khác**

- 18a. **Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	90.000.000	90.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Đại Tín – Tiền ứng trước của hợp đồng đã hủy	1.155.000.000	1.155.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Nam Nhân - Tiền ứng trước của hợp đồng đã hủy	300.000.000	300.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	50.009.500	50.404.750
Cộng	1.595.009.500	1.595.404.750

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18b. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược.

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>		
Vay Bà Nguyễn Thị Út Em ⁽ⁱ⁾	17.000.000.000	24.100.000.000
Cộng	17.000.000.000	24.100.000.000

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Bà Nguyễn Thị Út Em để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với thời hạn 12 tháng, lãi suất 7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	38.632.493.120	(38.632.493.120)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	24.100.000.000	-	(7.100.000.000)	17.000.000.000
Cộng	24.100.000.000	38.632.493.120	(45.732.493.120)	17.000.000.000

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.197.483.461	(1.095.103.604)	102.379.857
Cộng	1.197.483.461	(1.095.103.604)	102.379.857

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Thái Minh Thuyết	11.384.450.000	11.384.450.000
Các cổ đông khác	50.614.550.000	50.614.550.000
Cộng	61.999.000.000	61.999.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Ông Thái Minh Thuyết	11.384.450.000	18,36	11.384.450.000	-
Các cổ đông khác	50.614.550.000	81,64	50.614.550.000	-
Cộng	61.999.000.000	100	61.999.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.199.900	6.199.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.199.900	6.199.900
- Cổ phiếu phổ thông	6.199.900	6.199.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	4	4
- Cổ phiếu phổ thông	4	4
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.199.896	6.199.896
- Cổ phiếu phổ thông	6.199.896	6.199.896
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHCEĐ ngày 28/3/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 6.199.896.000

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	225.043.110	225.043.110
Trên 01 năm đến 05 năm	225.043.110	450.086.220
Cộng	450.086.220	675.129.330

Công ty thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng dưới hình thức thuê hoạt động như sau:

Diện tích (m ²)	14.177,53
Tiền thuê đất (VND/m ² /năm)	15.873,22
Tổng thời gian thuê (năm)	11
Thời gian thuê còn lại (năm)	2

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê đất có hiệu lực trong 11 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh sau mỗi 05 năm theo thông báo của Cục thuế TP. Cần Thơ.

22b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	804,12	811,19

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, nguyên liệu	2.851.417.476	4.066.069.340
Doanh thu bán thành phẩm	221.180.156.592	197.837.754.646
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.392.244.074	23.397.812.784
Cộng	<u>240.423.818.142</u>	<u>225.301.636.770</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, nguyên liệu đã bán	2.534.720.693	3.619.593.670
Giá vốn của thành phẩm đã bán	196.551.464.374	182.781.833.965
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	14.872.574.999	21.242.165.335
Cộng	<u>213.958.760.066</u>	<u>207.643.592.970</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.689.223	12.878.863
Lãi tiền cho vay	4.744.109	67.652.877
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	287.599
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	107.294
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.800.000.000	9.400.000.000
Cộng	<u>6.815.433.332</u>	<u>9.480.926.633</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.484.046.156	2.001.161.140
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	31.471	-
Hoàn nhập giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(1.068.201.573)	(385.937.757)
Cộng	<u>415.876.054</u>	<u>1.615.223.383</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.537.862.485	1.486.135.944
Chi phí khấu hao tài sản cố định	231.416.904	162.638.364
Chi phí dịch vụ mua ngoài	103.060.362	464.848.703

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các chi phí khác	165.568.455	147.655.667
Cộng	<u>2.037.908.206</u>	<u>2.261.278.678</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.265.608.811	2.457.209.401
Chi phí vật liệu quản lý	17.506.000	27.495.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	505.960.884	519.079.928
Thuế, phí và lệ phí	244.296.035	246.777.084
Chi phí dự phòng	1.124.315.335	1.752.354.103
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.318.691.949	1.462.468.043
Chi phí khác	85.035.904	147.010.359
Cộng	<u>5.561.414.918</u>	<u>6.612.393.918</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý vỏ chai oxy	207.272.727	46.909.089
Thu nhập khác	19.595	-
Cộng	<u>207.292.322</u>	<u>46.909.089</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	2.951.396	6.799.971
Xử lý nợ phải thu không thu hồi được	150.765.601	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	36.339.142
Chi phí khác	427.418.950	259.991.347
Cộng	<u>581.135.947</u>	<u>303.130.460</u>
9. Lãi trên cổ phiếu		
Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.		
10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	153.698.079.649	156.260.178.861
Chi phí nhân công	12.858.720.355	13.319.704.264
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.539.946.755	3.510.734.311
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.526.671.712	37.704.197.331
Chi phí khác	9.224.707.613	2.112.340.129
Cộng	<u>214.848.126.084</u>	<u>212.907.154.896</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Vay ngắn hạn	-	9.700.000.000
Trả tiền vay ngắn hạn	(7.100.000.000)	(200.000.000)
Lãi tiền đi vay	1.334.646.825	627.123.287
Trả cổ tức	3.885.238.000	3.885.238.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.17 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	928.431.846	707.201.501
Cộng	928.431.846	707.201.501

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex	Công ty con
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	Công ty con
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang	Công ty con
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd	Công ty liên doanh
Công ty TNHH Thái Hưng	Công ty có thành viên chủ chốt quan hệ mật thiết
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vận tải Gia Linh	Công ty có thành viên chủ chốt quan hệ mật thiết
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vận tải Gia Thái	Công ty có thành viên chủ chốt quan hệ mật thiết

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Thái Hưng		
Chi phí cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa	5.430.021.747	4.958.993.736
Trả cổ tức	1.130.630.000	1.130.630.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vận tải Gia Linh		
Phí vận chuyển	436.668.546	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vận tải Gia Thái		
Phí vận chuyển	446.063.636	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thành phẩm xi măng các loại và gia công xi măng. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán vật tư, hơi kỹ nghệ, đóng tàu và vận chuyển,... doanh thu từ các hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu (trong năm 2019 là khoảng 1,44% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

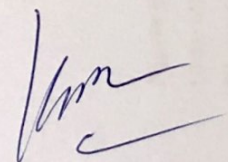
2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

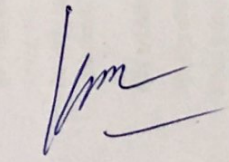
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Cần Thơ, ngày 18 tháng 3 năm 2020



Tạ Thanh Kim
Người lập



Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng



Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

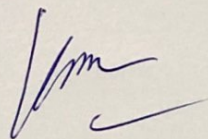
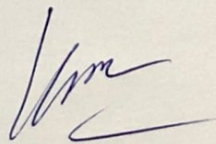
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.046.175.869	31.987.502.997	17.482.194.168	995.865.394	52.511.738.428
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	517.790.000	10.167.687.276	-	10.685.477.276
Thanh lý, nhượng bán	(205.650.322)	(1.134.408.834)	(827.818.521)	(65.823.431)	(2.233.701.108)
Số cuối năm	1.840.525.547	31.370.884.163	26.822.062.923	930.041.963	60.963.514.596
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.748.707.365	20.205.445.957	6.405.864.069	857.051.054	29.217.068.445
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.018.630.394	25.108.032.506	11.564.983.451	986.886.632	39.678.532.983
Khấu hao trong năm	18.363.636	1.584.501.867	1.928.696.240	8.385.012	3.539.946.755
Thanh lý, nhượng bán	(205.650.322)	(637.923.376)	(827.818.521)	(65.823.431)	(1.737.215.650)
Số cuối năm	1.831.343.708	26.054.610.997	12.665.861.170	929.448.213	41.481.264.088
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	27.545.475	6.879.470.491	5.917.210.717	8.978.762	12.833.205.445
Số cuối năm	9.181.839	5.316.273.166	14.156.201.753	593.750	19.482.250.508
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-


Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	15.144.462.577	46.240.602.429	157.405.208.245
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	14.578.315.752	14.578.315.752
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(1.197.107.008)	(1.197.107.008)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(6.199.896.000)	(6.199.896.000)
Số dư cuối năm trước	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	15.144.462.577	53.421.915.173	164.586.520.989
Số dư đầu năm nay	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	15.144.462.577	53.421.915.173	164.586.520.989
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	21.075.506.931	21.075.506.931
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(6.199.896.000)	(6.199.896.000)
Số dư cuối năm nay	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	15.144.462.577	68.297.526.104	179.462.131.920

Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng

TP. Cần Thơ ngày 18 tháng 3 năm 2020



Thái Minh Thuyết
Tổng Giám đốc